TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ D** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 20 - 9 - 2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nông;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thụy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân thị xã D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 472/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Mộng L, sinh năm 1985;

Thường trú: Số 611, ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1968;

Thường trú: Số 6/16, khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 14/6/2017 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trương Thị Mộng L trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trương Thị Mộng L và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 10 năm 2012, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương, theo giấy chứng nhận kết hôn số 194/2013, quyển số 01/2013 cấp ngày 11/9/2013.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại số 6/16, khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương, trong cuộc sống không hạnh phúc, do anh T không quan tâm, lo cho con, đánh đập chị L nhiều lần. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2015 cho đến nay. Chị Trương Thị Mộng L xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên T1, sinh ngày 09/8/2013. Hiện nay cháu Tú đang ở với chị L. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Chị L kinh doanh tự do, thu nhập trung bình khoảng 15.000.000 đồng/01 tháng. Anh T làm xây dựng, thu nhập bao nhiêu chị L không biết.

- Về phía bị đơn anh Nguyễn Thanh T:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 21/7/2017 và 04/8/2017 yêu cầu anh Nguyễn Thanh T có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của chị Trương Thị Mộng L và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T không tham gia, không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Ngày 25/8/2017 và ngày 20/9/2017, Tòa án tiến hành xét xử vụ án, anh Nguyễn Thanh T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Mộng L.

- Biên bản xác minh ngày 03/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã D tại khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thị xã D, tỉnh Bình Dương thể hiện: Anh Nguyễn Thanh T và chị Trương Thị Mộng L là vợ chồng, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau về vấn đề làm ăn và kinh tế, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 25/8/2017 và ngày 20/9/2017 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Trương Thị Mộng L thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 25/8/2017 và ngày 20/9/2017 nhưng đều vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về hôn nhân: Chị Trương Thị Mộng L và anh Nguyễn Thanh T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương, theo giấy chứng nhận kết hôn số 194/2013, quyển số 01/2013 cấp ngày 11/9/2013 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải thương yêu, quý trọng, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Căn cứ vào lời khai của chị Trương Thị Mộng L thì sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh T không quan tâm, lo lắng cho con, có hành vi bạo lực với chị Trương Thị Mộng L. Nay, chị Trương Thị Mộng L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Thanh T. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Thanh T tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T không đến Tòa án, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn và không muốn hàn gắn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không đạt được mục đích. Đồng thời, tại Biên bản xác minh ngày 03/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã D tại khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương thể hiện: Anh Nguyễn Thanh T và chị Trương Thị Mộng L là vợ chồng, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau về vấn đề làm ăn và kinh tế, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Vì vậy, xét thấy không thể kéo dài cuộc sống chung của vợ chồng nên yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị Mộng L là có cơ sở phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Trương Thị Mộng L và anh Nguyễn Thanh T có 01 con chung là cháu T1, sinh ngày 09/8/2013, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt, quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy trong quá trình tố tụng, anh T không có ý kiến về vấn đề con chung và hiện nay cháu T1 còn nhỏ, từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung ở với chị L và do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận giao con chung tên T1, sinh ngày 09/8/2013 cho chị Trương Thị Mộng L trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trương Thị Mộng L về việc không yêu cầu anh Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Thanh T có quyền đi lại thăm con.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Trương Thị Mộng L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị Mộng L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Trương Thị Mộng L được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Buộc anh Nguyễn Thanh T giao cháu T1, sinh ngày 09/8/2013 cho chị Trương Thị Mộng L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trương Thị Mộng L và anh Nguyễn Thanh T đều có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị Mộng L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0009579 ngày 20/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương.

5. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã D (1);
- Chi cục THADS thị xã D (1);
- UBND P.D, TX.D, BD (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Kiều Thị Uyên